TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:58/2023/DS-ST.
Ngày: 29/5/2023
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hưng

2. Bà Nguyễn Thị Bé Em

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Cẩm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 231/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXX-ST ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Mai Phước H, sinh năm: 1974;

Địa chỉ: Số nhà A, ấp T, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Ngọc L, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre

2. Bị đơn: - Bà Nguyễn Bá Bảo T, sinh năm: 1971;

- Ông Trần Văn T, sinh năm: 1980;

Cùng địa chỉ: ấp B, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Ông L có mặt. Bà T và ông T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Mai Phước H, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc L trình bày:

Vào ngày 19/07/2022, ông H có bà Nguyễn Bá Bảo T và ông Trần Văn T vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng),lãi suất hai bên tự thoả thuận, thời hạn vay 30 ngày từ ngày 19/07/2022 đến ngày 19/08/2022, mục đích vay để bổ sung

vốn làm ăn phục vụ kinh tế gia đình. Khi vay, bà T ông T có ra làm hợp đồng vay tiền lập ngày 19/07/2022 và được công chúng tại Văn phòng công chứng Huỳnh Đoàn Ngọc H. Khi đến hạn,bà T ,ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và lãi mặc où tôi đã nhiều lần yêu cầu Bà T ,ông T không thực hiện nghĩa vụ.

Do đó, ông H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Bá Bảo T và ông Trần Văn T trả cho số tiền vốn là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và yêu cầu tính lãi số tiền trên từ ngày 19/07/2022 đến ngày 19/5/2023 theo lãi suất 0.8%/tháng số tiền 16.000.000đồng. Tổng cộng ông H yêu cầu bà T và ông T trả số tiền 216.000.000đồng.

Tại bản tự khai ngày 21/12/2022, bị đơn bà Nguyễn Bá Bảo T trình bày:

Ngày 19/7/2022 bà có cầm cho ông Mai Phước H ở Mỏ Cày 01 quyền sổ đỏ mang tên Trần Văn Trúc với số tiền 200.000.000đồng. Nhưng do quyển sổ đứng tên 02 người nên ông H có giữ giấy CCCD của bà, các quyết định lương, hợp đồng làm việc của bà. Khi ra phòng công chứng Ngọc Hân làm giấy tờ xong, ông H giao cho bà 160.000.000đồng, giữ 40.000.000đồng. Thời hạn bà cầm lúc đầu là 01 tháng, nhưng có thỏa thuận kéo dài nếu bà gửi lãi hàng tháng. Do có sự cố nên bà chưa giải quyết được tiền lãi và gốc đúng định kỳ. Bà mong sẽ thương lượng tự giải quyết với ông H.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập ông Trần Văn T tới Tòa án để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông Trần Văn T không đến, do đó Tòa án không thể lấy lời khai của ông Trần Văn T cũng như không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn và bị đơn được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: ông Mai Phước H khởi kiện bà Nguyễn Bá Bảo T và ông Trần Văn T yêu cầu trả số tiền vốn 200.000.000đồng và yêu cầu tính lãi số tiền trên. Xét quan hệ tranh chấp giữa ông Mai Phước H với bà Nguyễn Bá Bảo T và ông Trần Văn T là "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản", bị đơn bà Nguyễn Bá Bảo T và ông Trần Văn T cư trú tại xã S, thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Nguyễn Bá Bảo T và ông Trần Văn T đã được tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Bá Bảo T và ông Trần Văn T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với yêu cầu trả số tiền vốn 200.000.000đồng của ông Mai Phước H: Xét thấy, Hợp đồng vay tiền ngày 19/7/2022 được xác lập ông Mai Phước H với bà Nguyễn Bá Bảo T và ông Trần Văn T là những người có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự và năng lực hành vi dân sự. Hợp đồng được công chứng ngày 19/7/2022 tại Văn phòng công chứng Huỳnh Đoàn Ngọc H, tỉnh Bến Tre. Mục đích và nội dung

của Hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó căn cứ vào Điều 117 Bộ luật dân sự 2015 xác định Hợp đồng vay tiền ngày 19/7/2022 giữa ông Mai Phước H với bà Nguyễn Bá Bảo T và ông Trần Văn T có hiệu lực, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Căn cứ theo Hợp đồng vay tiền ngày 19/7/2022, ông Mai Phước H cho bà Nguyễn Bá Bảo T và ông Trần Văn T vay số tiền 200.000.000đồng, thời hạn vay 30 ngày kể từ ngày hợp đồng được công chứng tức ngày 19/7/2022. Do bà Nguyễn Bá Bảo T và ông Trần Văn T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay nên ông H khởi kiện yêu cầu bà T và ông T trả số tiền gốc 200.000.000đồng là có cơ sở theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự, được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi của ông Mai Phước H: Xét thấy, Hợp đồng vay tiền ngày 19/7/2022 là hợp đồng vay có lãi, lãi suất do các bên tự thỏa thuận. Căn cứ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự, bà T và ông T phải có nghĩa vụ trả lãi cho ông H khi đến hạn nên yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ. Về lãi suất, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 "*Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ*" tức 10%/năm (0,83%/tháng). Nguyên đơn yêu cầu tính lãi số tiền 200.000.000đồng theo lãi suất 0.8%/tháng kể từ ngày 19/7/2022 đến ngày 19/5/2023 số tiền 16.000.000đồng là không vượt quá quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tổng cộng, bà T và ông T phải trả cho ông H số tiền 216.000.000đồng

[3] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Bá Bảo T và ông Trần Văn T phải chịu án phí = 216.000.000 đồng x 5% = 10.800.000đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 117, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Mai Phước H: Buộc bà Nguyễn Bá Bảo T và ông Trần Văn T có trách nhiệm liên đới trả cho ông Mai Phước H số tiền 216.000.000 (Hai trăm mười sáu triệu) đồng gồm: tiền vốn 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng và tiền lãi 16.000.000 (Mười sáu triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Bá Bảo T và ông Trần Văn T phải chịu là 10.800.000 (Mười triệu tám trăm nghìn) đồng

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại cho ông Mai Phước H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.225.000 (Năm triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010035 ngày 18/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chỉ cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương